

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2935/TTr-STNMT ngày 26 tháng 6 năm 2024,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế và bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*đính kèm phụ lục*).

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

**1.** Tổ chức niêm yết công khai thực hiện đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

**2.** Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phù hợp với nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước theo Phần II Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoàn thành trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024 và thay thế các thủ tục hành chính được công bố tại: Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2023; Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023; Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTTTT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH, PVHCC;
- Lưu: VT. NTL

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ VÀ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN  
NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính mới ban hành</b>					
1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	23 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày	-Nnhư trên-	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	-Nnhư trên-

3	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	14 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Nhu trên-
4	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không quy định	-Nhu trên-
5	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất	30 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường	Không quy định	-Nhu trên-
6	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền	20 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Nhu trên-
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung</b>					
1	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô	40 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	Theo quy định của	Quyết định số 1545/QĐ-

	dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm			cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	UBND tỉnh	BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	30 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Theo quy định của UBND tỉnh	-Nhu trên-
3	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	45 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Theo quy định của UBND tỉnh	-Nhu trên-
4	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	38 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Theo quy định của UBND tỉnh	-Nhu trên-
5	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	20 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Tài nguyên và	Theo quy định của UBND	

				Môi trường. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	tỉnh	-Nhu trên-
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	15 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Theo quy định của UBND tỉnh	-Nhu trên-
7	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	08 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Nhu trên-
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	20 ngày	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Nhu trên-
9	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	- 45 ngày ( <i>Trường hợp đề nghị cấp</i> )	-Nhu trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân	Không quy định	

		<i>giấy phép</i> ); - 38 ngày ( <i>Trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép</i> )		cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.		-Như trên-
10	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	21 ngày	-Như trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Như trên-
11	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	14 ngày ( <i>Riêng trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày</i> )	-Như trên-	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Như trên-
<b>III</b>	<b>Thủ tục hành chính thay thế</b>					

1	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biên (đôi với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	45 ngày	-Nhu trên-	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Theo quy định của UBND tỉnh	Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biên	38 ngày	-Nhu trên-	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Theo quy định của UBND tỉnh	-Nhu trên-
3	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước mặt	20 ngày	-Nhu trên-	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Không quy định	-Nhu trên-
4	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	15 ngày	-Nhu trên-	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</p>	Theo quy định của UBND tỉnh	-Nhu trên-



5	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện	49 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không quy định	-Nhu trên-
6	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	56 ngày	-Nhu trên-	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.	Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	-Nhu trên-

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>Thủ tục hành chính thay thế</b>						
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	14 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng			- Cơ quan có thẩm quyền	Kinh phí tổ chức	

2	dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện)	42 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	<i>quyết định:</i> Ủy ban nhân dân huyện. <i>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</i> Phòng Tài nguyên và Môi trường.	lấy ý kiến do tổ chức, cá nhân đầu tư dự án chi trả	-Nhu trên-
---	---	---------	---	--	---	------------

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>		
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất	Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.